| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THỊ XÃ HOÀNG MAI**<br>**TỈNH NGHỆ AN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 09/2025/HNGĐ - ST
Ngày: 18 -3 - 2025.
V/v "ly hôn, tranh chấp nuôi con"

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HOÀNG MAI, TỈNH NGHỆ AN**

***- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Phạm Hồng Lĩnh

*Các Hội thẩm nhân dân*: Ông Lê Văn Biên và bà Trần Thị Thảo

***- Thư ký phiên Tòa*:** Bà Nguyễn Thị Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoàng Mai tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa***: Bà Đào Giang Lệ – Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 03 năm 2025, tại trụ sở Tòa án thị xã Hoàng Mai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 212/2024/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 11 năm 2024 về việc " Ly hôn, tranh chấp nuôi con"; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 3 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Đậu Thị X, sinh năm 1987. Địa chỉ: khối A, phường X, thị xã H, tỉnh Nghệ An. Chỗ ở hiện tại: thôn B, xã T, huyện L, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Hồ Đình T, sinh năm 1981. Địa chỉ: khối A, phường X, thị xã H, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, quá trình tố tụng tại Tòa án nguyên đơn chị Đậu Thị X khai:*

Về hôn nhân: Chị Đậu Thị X và anh Hồ Đình T đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 09/4/2008 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Nghệ An trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau tại phường Quỳnh X. Vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn từ năm 2022. Nguyên nhân vợ chồng

mẫu thuẫn là do tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, anh T đánh đập chị X. Mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình hai bên hòa giải nhưng tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn. Chị Đậu Thị X đã về nhà bố mẹ đẻ ở xã Quỳnh Tân sinh sống từ năm 2023 chấm dứt mọi quan hệ tình cảm với anh T. Chị Đậu Thị X xin được ly hôn anh Hồ Đình T.

Về con chung: Chị Đậu Thị X và anh Hồ Đình T có 02 con chung gồm Hồ Thị L, sinh ngày 17/02/2011 và Hồ Đình P, sinh ngày 08/05/2022. Ly hôn chị X xin được giao quyền nuôi hai con chung và yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng/mỗi con chung. Anh Hồ Đình T làm thợ xây thu nhập mỗi tháng khoảng 9.000.000 đồng.

Về quan hệ tài sản: Chị X không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Anh Hồ Đình T đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý và các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng không có mặt theo thông báo của Tòa án. Do đó, không có lời khai của anh Hồ Đình T.*

- Tòa án xác minh tình trạng hôn nhân của chị Đậu Thị X và anh Hồ Đình T: cuộc sống chung của chị X và anh T có nhiều mâu thuẫn, anh T nhiều lần đánh đập, chửi bới, xúc phạm chị X. Chị X đã nhiều lần báo với chính quyền. Hiện chị X không còn chung sống với anh T mà đã về nhà bố mẹ đẻ ở xã T sinh sống khoản một năm nay.

- Tòa án xác minh thu nhập của anh Hồ Đình T tại UBND phường X: thu nhập bình quân đầu người phường X năm 2024 là 73.300.000 đồng/năm. Không có thống kê về thu nhập của từng ngành nghề cụ thể.

- Nguyện vọng được ở với bố hoặc mẹ của con chung: con chung là Hồ Thị L có nguyện vọng được ở với chị Đậu Thị X.

*Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên:*

- Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký Tòa án, Hội đồng xét xử: Thẩm phán, Thư ký tuân thủ đầy đủ các quy định của bộ luật tố tụng dân sự. Việc thu thập chứng cứ, lấy lời khai của đương sự, xác minh, tống đạt các văn bản tố tụng đúng quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự.

Nguyên đơn chấp hành đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành giấy triệu tập của Tòa án.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí lệ phí tòa án.

Đề nghị Hội đồng xét xử, xử:

1. Về hôn nhân: Cho chị Đậu Thị X được ly hôn anh Hồ Đình T

2. Về con chung: Giao hai con chung là Hồ Thị L, sinh ngày 17/02/2011 và Hồ Đình P, sinh ngày 08/05/2022 cho chị Đậu Thị X trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Hồ Đình T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung 1.000.000 đồng/mỗi con chung tính từ tháng 3 năm 2025 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi trưởng thành.

Anh Hồ Đình T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về quan hệ tài sản: Không ai yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Đậu Thị X phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn. Anh Hồ Đình T phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Quan hệ pháp luật tranh chấp của vụ án là ly hôn, tranh chấp nuôi con, căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện. Bị đơn anh Hồ Đình T có nơi cư trú tại khối A, phường X, thị xã H, tỉnh Nghệ An. Căn cứ vào khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An. Phiên tòa lần thứ nhất, Tòa án đã triệu tập bị đơn anh Hồ Đình T nhưng anh T vắng mặt không lý do. Tòa án đã quyết định hoãn phiên tòa. Phiên tòa lần hai, bị đơn anh Hồ Đình T đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do, nguyên đơn chị Đậu Thị X có yêu cầu xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt nguyên đơn chị Đậu Thị X và bị đơn anh Hồ Đình T.

[2]. Về hôn nhân: chị Đậu Thị X và anh Hồ Đình T đăng kết hôn với nhau vào ngày 09/4/2008 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Nghệ An. Đây là hôn nhân hợp pháp. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng của chị X và anh T do vợ chồng tính tình không hợp nhau, bất đồng qua điểm sống dẫn đến vợ chồng xảy ra cãi vã, đánh đập nhau. Điều này phù hợp với xác minh tình trạng hôn nhân của chị X và anh T. Anh T không có ý kiến về quan hệ hôn nhân với chị X. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy anh T đã vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của vợ chồng làm cho tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung vợ chồng của

anh T và chị X không thể tiếp tục. Căn cứ vào Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 cho chị Đậu Thị X được ly hôn anh Hồ Đình T.

[3]. Về con chung: chị Đậu Thị X và anh Hồ Đình T có 02 con chung là Hồ Thị L, sinh ngày 17/02/2011 và Hồ Đình P, sinh ngày 08/05/2022. Anh Hồ Đình T không có ý kiến về việc giao quyền nuôi con chung. Chị X đề nghị được giao quyền nuôi cả hai con chung. Xét nguyện vọng của con chung được ở với chị X. Để đảm bảo quyền lợi mọi mặt của con chung. Hội đồng xét xử xét thấy cần giao cả hai con chung cho chị X nuôi dưỡng.

[4]. Về cấp dưỡng nuôi con chung: theo quy định tại khoản 2 Điều 82 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 "Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con phải cấp dưỡng cho con". Xét yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung của chị Đậu Thị X là chính đáng. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử căn cứ vào thu nhập của anh Hồ Đình T để quyết định mức cấp dưỡng phù hợp. Xét mức thu nhập bình quân của anh T vào khoảng 6.108.000 đồng/tháng. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định mức cấp dưỡng cho con chung mỗi con chung 1.000.000 đồng/tháng từ tháng 3 năm 2025 đến lúc con chung đủ 18 tuổi trưởng thành.

[5]. Về quan hệ tài sản: không ai yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6]. Về án phí: chị Đậu Thị X phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Anh Hồ Đình T phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

[7]. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:**

**1**. Về hôn nhân: chị Đậu Thị X được ly hôn anh Hồ Đình T. Giấy chứng nhận kết hôn số 59 ngày 09/4/2008 tại Uỷ ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Nghệ An hết giá trị pháp lý.

**2**. Về con chung: chị Đậu Thị X và anh Hồ Đình T có có 02 con chung là Hồ Thị L, sinh ngày 17/02/2011 và Hồ Đình P, sinh ngày 08/05/2022. Giao hai

con chung là Hồ Thị L và Hồ Đình P cho chị Đậu Thị X trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Hồ Đình T có nghĩa vụ cấp dưỡng cho mỗi con chung 1.000.000 đồng/tháng tính từ tháng 3/2025 đến lúc con chung đủ 18 tuổi trưởng thành.

Anh Hồ Đình T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Trong T hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và thay đổi cấp dưỡng nuôi con chung.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

**3**. Về quan hệ tài sản: không ai yêu cầu Tòa án giải quyết.

**4**. Về án phí: Chị Đậu Thị X phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại chi cục thi hành án dân sự thị xã Hoàng Mai tỉnh Nghệ An theo biên lai thu tiền số 0008723 ngày 26 tháng 11 năm 2024.

Anh Hồ Đình T phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

**5.** Quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị Đậu Thị X và bị đơn anh Hồ Đình T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**6**. T hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6; 7; 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- Các đương sự;
- VKSND Tx Hoàng Mai;
- Chi cục THADS thị xã Hoàng Mai;
- Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An;
- UBND xã Quỳnh Tân;
- Lưu HS;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
**(đã ký)**

**Phạm Hồng Lĩnh**